

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 150A/2024/QĐST-HN&GD

Y, ngày 21 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2024/TLST-HNGĐ, Ngày 07 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị M – sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Đình N – sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các điều 54, 55; 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị M và anh Lê Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Lê Đình N thoả thuận thuận tình ly hôn

- Về quan hệ con chung: Chị M và anh N có 01 con chung: cháu Lê Đình N1 – sinh ngày 12/02/2009. Chị M và anh N thống nhất sau khi ly hôn chị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Đình N1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Cả 2 có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về tài sản: Chị Võ Thị M và anh Lê Đình N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Thỏa thuận chị Võ Thị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002862 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của cơ quan thi hành án dân sự huyện Y. Còn trả lại cho chị Võ Thị M 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THADS
- VKSND H. Yên Thành
- UBND xã Thọ Thành
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hiền